

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP

Chủ đề nhánh 1: Nghề nông

Nội dung	Thời gian	Thứ hai	Thứ ba
Đón trẻ, chơi	50 - 60'	- Cô đến lớp sớm vệ sinh phòng học, cô đón trẻ và nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân theo dõi và báo ăn. Trò chuyện cùng trẻ về nghề nông, xem tranh ảnh dụng cụ của nghề nông	
Thể dục sáng	15 - 20'	* Nội dung: + Hô hấp: Thổi bóng - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Bụng: + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Co duỗi chân.	* Mục tiêu - Trẻ biết kết hợp chân tay tập bài tập phát triển chung. - Trẻ có ý thức tập luyện. * Chuẩn bị: - Trang phục gọn gàng - Sân tập bằng phẳng sạch sẽ
Hoạt động học	20' - 25'	THỂ DỤC Bật về phía trước	TOÁN: Gộp - tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 2 thành nhóm nhỏ hơn
Chơi ngoài trời	30 - 35'	- Nội dung: Quan sát: Thân cây bằng lăng, lá cây bằng lăng, cây bằng lăng + Trò chơi: Gieo hạt, nu na nu nống, lộn cầu vòng, chạy tiếp cờ, ô tô và chim sẻ, kéo + Chơi theo ý thích: Chơi với đồ chơi ngoài trời, chơi cầu trượt, chơi con nhún, xích - Mục tiêu: Trẻ biết quan sát, tên gọi, một số đặc điểm và ích lợi của cây bằng lăng Trẻ biết tên trò chơi, biết cách chơi trò chơi, biết chơi đoàn kết cùng các bạn trong + Giáo dục trẻ rèn luyện sức khỏe, yêu thiên nhiên, giữ gìn đồ dùng, đồ chơi cất đồ - Chuẩn bị: Địa điểm quan sát : Cây bằng lăng, trò chơi ngoài trời bập bênh, con - Tổ chức hoạt động: Cô gợi mở và giới thiệu nội dung quan sát, cô hướng dẫn trẻ Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi, chơi theo ý thích. Cô nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết + Kết thúc: Cô nhận xét trẻ chơi. Cô giáo dục trẻ. Cô tuyên dương và động viên trẻ	
Hoạt động góc	30 - 35'	* Nội dung: Góc phân vai: Trẻ đóng vai : Thầy giáo, học sinh Góc sách: Xem sách về dụng cụ và sản phẩm của nghề nông Góc xây dựng: Xây trang trại Góc nghệ thuật: Vẽ tô màu cái xèng Góc thiên nhiên: Trẻ chăm sóc cây.	* Mục tiêu góc chơi: - Trẻ biết tự thỏa thuận vai chơi, phân vai chơi, về góc chơi. - Biết sử dụng các đồ chơi thay thế trong khi chơi. - Biết chơi đoàn kết, liên kết giữa các nhóm chơi. - Thu dọn gọn gàng khi chơi xong.
Ăn trưa	60 - 70'	Cô cho trẻ ra rửa tay, rửa mặt dưới vòi nước cho trẻ ngồi vào bàn đọc bài thơ "giờ ăn"	
Ngủ trưa	140- 150'	Cho trẻ đọc bài thơ "giờ ngủ" nhắc trẻ tư thế ngủ ngay ngắn không nô đùa nói, không	
Tăng cường tiếng việt	20 - 25'	- Dạy tiếng việt: Bó hoa, hộp quà, áo dài	Dạy kỹ năng sống :Không leo trèo bàn ghế, lan can - Hoạt động phòng thư viện
Chơi, hoạt động theo ý thích	70 - 80'	- Trò chơi mới: Nói nhanh tên nghề - Trò chuyện với trẻ về chủ đề nghề nghiệp, Cô cho trẻ chơi ở các góc chơi, cho sản phẩm của nghề xây dựng, nghề phổ biến ở địa phương. Cho trẻ làm quen với vở	
Trả trẻ	60 - 70'	- Cô cho trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ. Trao đổi với phụ huynh về tình trạng của trẻ	

Thời gian thực hiện 5 tuần: Từ ngày 10 tháng 11 đến ngày 12 tháng 12 năm 2025

Tuần 1: Từ ngày 10 tháng 11 đến ngày 14 tháng 11 năm 2025

GV dạy sáng: Mào Thị Liên

GV dạy chiều: Thảo Thị Mỹ

Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
nhân đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà. Điểm danh trẻ trong ngày sản phẩm của nghề nông.		
* Tổ chức hoạt động: ` <b>Khởi động:</b> Cho trẻ đi thành vòng tròn, kết hợp các kiểu đi: Đi thường, đi bằng gót bàn chân, đi thường, đi bằng mũi bàn chân, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường sau đó chuyển đội hình 4 hàng ngang. ` Trọng động: Cho trẻ tập các ĐT: Hô hấp, tay, bụng, chân kết hợp với bài hát: “ Vườn cây của ba” - Hội tĩnh: Trẻ đi nhẹ nhàng 1 - 2 vòng quanh sân		
VĂN HỌC Truyện: cây rau của thỏ út	KPKH T/C về một số dụng cụ của nghề nông	Tạo hình Tô màu cái xeng (mẫu)
cưa lừa xẻ, luồn công đế, ai nhanh hơn, gia đình ngón tay, con muỗi. đu, bập bênh, bóng, vòng, biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng chung bạn. đồ chơi ngoài trời, chơi cầu trượt, chơi con nhún, xích đu, bập bênh.. lớp, biết thỏa thuận vai chơi. dùng đồ chơi đúng nơi quy định. nhún, trang phục trẻ gọn gàng, tâm thế thoải mái. quan sát, gọi tên và nêu ý kiến nhận xét của trẻ. Cô chốt lại nội dung quan sát. không tranh giành đồ chơi của bạn. Cô quan sát, động viên, khuyến khích trẻ. cho trẻ cất đồ dùng đồ chơi, vệ sinh cá nhân vào lớp.		
* Đồ chơi học liệu - Bộ đồ chơi phân vai: Thầy giáo, học sinh. - Sách về chủ đề nghề nghiệp - Khối gỗ, gạch xây dựng,... - Sáp màu, tranh vẽ, bàn ghế của trẻ. - Chậu nước, vườn hoa, ...	* Tổ chức hoạt động - Cô hướng trẻ về góc chơi, gợi ý cho trẻ thỏa thuận vai chơi. - Hướng dẫn trẻ thực hiện các thao tác chơi . - Hướng dẫn trẻ xem sách, mở vở, ngồi... - Quan sát, hướng dẫn trẻ, giúp đỡ trẻ để trẻ xây dựng lớp học. - Quan sát trẻ chơi, giúp đỡ trẻ liên kết giữa các nhóm chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, cất đồ chơi gọn gàng sau khi chơi.	
Cô chia cơm cho trẻ nhắc trẻ mời cô, mời bạn, ăn từ tốn không làm rơi cơm ra bàn.		
nói chuyện.		
- Hoạt động phòng nghệ thuật: Hát, múa các bài hát trong chủ đề	- Dạy TCTV: Học sinh, múa, hát	Làm đồ dùng đồ chơi
trẻ nghe hát bài: “ Hạt gạo làng ta” Cho trẻ xem hình ảnh về chủ đề nghề nghiệp, đồ dùng của nghề nông toán, vở tạo hình, vở làm quen với chữ cái t chơi dân gian : con muỗi, chi chi chành chành, lôn cầu vòng... của trẻ trong ngày, trẻ chào cô, các bạn khi ra về.		

Pa Ham, Ngày 07 tháng 11 năm 2025

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN

KÝ DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN
NHÀ TRƯỜNG

Mào Thị Liên

Lường Thu Thanh

Lò Thị Dương